

Số: /QĐ-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi chuyên môn đối với Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09/01/2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế về hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2013/TT-BYT hướng dẫn thực hiện quản lý chất lượng xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 32/2023/TT-BYT quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Thông tư số 23/2024/TT-BYT ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 42/2025/TT-BYT quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 37/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk;

Xét Hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi quy mô hoạt động, bổ sung danh mục kỹ thuật của Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên (số hồ sơ: H15.17-260617-180006) và Biên bản thẩm định của Đoàn thẩm định Sở Y tế ngày 09/7/2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi chuyên môn đối với Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên – Địa chỉ: 567 Lê Duẩn, phường Ea Kao, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. Về cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động:

Quy mô hoạt động của Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên được thẩm định phê duyệt gồm 04 phòng chức năng, 09 khoa lâm sàng, 03 khoa cận lâm sàng, với quy mô giường bệnh là 120 giường, cụ thể như sau:

a) Các phòng chức năng:

- Phòng Kế hoạch tổng hợp;
- Phòng Tổ chức Hành chính – Quản trị thiết bị
- Phòng Điều dưỡng;
- Phòng Kế toán.

b) Các Khoa Lâm sàng:

- Khoa Khám bệnh
- Khoa Cấp cứu-cấp cứu lưu: 08 giường bệnh.
- Khoa Nội Nhi Nhiễm: 42 giường bệnh.
- Khoa Ngoại - Phẫu thuật - GMHS: 32 giường bệnh.
- Khoa Phụ sản: 20 giường bệnh.
- Khoa Mắt: 02 giường bệnh.
- Khoa Tai Mũi Họng: 04 giường bệnh.
- Khoa Răng Hàm Mặt: 02 giường bệnh.
- Khoa Y học cổ truyền & Phục hồi chức năng: 10 giường bệnh.

c) Các khoa Cận lâm sàng:

- Khoa Chẩn đoán hình ảnh .
- Khoa Xét nghiệm.
- Khoa Dược- Dinh dưỡng.

2. Về phạm vi chuyên môn:

Bổ sung 15 Danh mục dịch vụ kỹ thuật thuộc chuyên khoa các chương: Nội khoa (03 DVKT); Da liễu (05 DVKT); Ngoại khoa (01 DVKT); Phụ sản (01 DVKT); Tai Mũi Họng (02 DVKT); Phục hồi chức năng (01 DVKT); Hóa sinh (01 DVKT); Vi sinh - Ký sinh trùng (01 DVKT) theo Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục dịch vụ kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh (Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên căn cứ quy mô hoạt động, phạm vi chuyên môn, quy mô giường bệnh và Danh mục dịch vụ kỹ thuật được phê duyệt chịu trách nhiệm tổ chức và thực hiện theo đúng phạm vi hoạt động chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh tại đơn vị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các Ông, bà: Chánh văn phòng sở, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Dược, Trưởng các tổ chức TMTH – CMNV thuộc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Trường Đại học Tây Nguyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- BHXH tỉnh Đắk Lắk;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD_(Ng).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Vũ Quang

**Phụ lục: DANH MỤC DỊCH VỤ KỸ THUẬT BỔ SUNG ĐỐI VỚI
BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY NGUYÊN**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SYT ngày tháng 7 năm 2026 của Sở Y tế)

STT	STT theo Phụ lục 01 của Thông tư 23/2024/TT-BYT	Mã kỹ thuật theo Phụ lục 01 của Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên chương theo Phụ lục 01 của Thông tư 23/2024/TT-BYT	Tên kỹ thuật theo Phụ lục 01 của Thông tư 23/2024/TT-BYT
1	497	2.95	02. NỘI KHOA	Holter điện tâm đồ
2	667	2.265	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp - thắt búi giãn tĩnh mạch thực quản bằng vòng cao su
3	689	2.287	02. NỘI KHOA	Nội soi can thiệp - nhuộm màu chẩn đoán ung thư sớm
4	5546	5.101	05. DA LIỄU	Trẻ hóa da bằng máy
5	5554	5.109	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh râm má bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
6	5555	5.110	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh tàn nhang bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
7	5556	5.111	05. DA LIỄU	Điều trị sẹo lõm bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
8	5557	5.112	05. DA LIỄU	Điều trị bệnh rụng tóc bằng kỹ thuật lăn kim và thuốc bôi tại chỗ
9	12492	BS_10.1291	10. NGOẠI KHOA	Chiếu tia Plasma lạnh điều trị vết thương hoặc vết mổ
10	13585	BS_13.260	13. PHỤ SẢN	Thủ thuật đặt bóng cổ tử cung gây chuyển dạ
11	14223	15.311	15. TAI MŨI HỌNG	Phẫu thuật thẩm mỹ sống mũi lệch vẹo
12	14224	15.312	15. TAI MŨI HỌNG	Phẫu thuật thẩm mỹ thu nhỏ cánh mũi
13	14982	17.252	17. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG	Xoa bóp áp lực hơi
14	17283	23.77	23. HÓA SINH	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) [Máu]
15	17768	24.187	24. VI SINH - KÝ SINH TRÙNG	Dengue virus IgM/IgG test nhanh
	Tổng số: 15 Danh mục dịch vụ kỹ thuật			